HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2012/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 60/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Quốc hội về việc thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Nghị quyết số 60/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Quốc hội về việc thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 60);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật

1. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 08 tháng 4 năm 2011 (ngày Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự được công bố) được thực hiện theo quy định tại Điều 288 và Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (sau đây viết tắt là BLTTDS năm 2004); cụ thể như sau:

a) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

b) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 305 của BLTTDS năm 2004.

2. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 đến ngày 01 tháng 01 năm 2012 (ngày Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực) được thực hiện theo quy định tại Điều 288 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); cụ thể như sau:

a) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu đương sự không có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

b) Thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 288 của BLTTDS khi có đủ các điều kiện sau đây:

b1) Đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 284 của BLTTDS và sau khi hết thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều 288 của BLTTDS đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị;

b2) Bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 283 của BLTTDS, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

c) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 305 của BLTTDS.

3. Để có căn cứ tính thời hạn kháng nghị theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 60 và hướng dẫn tại khoản 2 Điều này, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm phải thực hiện đúng quy định tại Chương XVIII "Thủ tục giám đốc thẩm" của BLTTDS và văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Toà án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2012

1. Đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày 08 tháng 4 năm 2011

mà chưa có kháng nghị của người có thẩm quyền, thì việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định của BLTTDS năm 2004.

2. Đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 và đương sự có đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời hạn từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 mà chưa có kháng nghị của người có thẩm quyền, thì việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định của BLTTDS.

3. Đối với bản án, quyết định dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 nhưng đương sự không có đơn đề nghị kháng nghị trong thời hạn từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2012, mà phát hiện có vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và chưa có kháng nghị của người có thẩm quyền, thì việc kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định của BLTTDS năm 2004.

Điều 3. Áp dụng pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ việc dân sự được thụ lý trước ngày 01 tháng 01 năm 2012

Vụ việc dân sự đã được Tòa án thụ lý để giải quyết sơ thẩm, giải quyết phúc thẩm, giải quyết giám đốc thẩm, tái thẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 mà từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 mới được giải quyết thì được thực hiện theo quy định tương ứng của BLTTDS.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013./.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Trương Hòa Bình